TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2018/DS-ST
Ngày: 24 –10 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hoàng Sơn

Bà Trần Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 22 và 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 676/2018/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Hoài Th, sinh năm 1980

Trú tại: Số nhà 127, Trương Phùng X, khóm 4, phường 8, thành phố C, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Đặng Minh H, sinh năm 1980; Trú tại: Số nhà 24, đường 3/2, khóm 5, phường 5, thành phố C, tỉnh C (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn V, sinh năm 1962

Trú tại: Số nhà 13, Trương Phùng X, khóm 1, phường 8, thành phố C, tỉnh C (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Mỹ D, sinh năm 1975; Trú tại: Số nhà 13, Trương Phùng X, khóm 1, phường 8, thành phố C, tỉnh C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn, anh Đặng Minh H trình bày:

Ngày 04/7/2017 anh T có cho ông V và bà D vay số tiền 680.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng, có làm giấy vay tiền do ông V ký nhận. Từ khi vay đến nay, ông V và bà D không thanh toán được khoản tiền vốn và cũng không trả được khoản tiền lãi nào cho anh T. Nay anh T yêu cầu

ông V và bà D có nghĩa vụ liên đới thanh toán lại 680.000.000 đồng tiền vốn, và trả lãi từ ngày vay 04/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 22/10/2018 với mức lãi suất 1,66%/tháng bằng tiền 176.092.800 đồng. Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 856.092.800 đồng, ngoài ra anh T không yêu cầu gì thêm.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Văn V trình bày: Ông V với bà D là vợ chồng, trước đây cá nhân ông có vay tiền của anh T nhiều lần, đến ngày 04/7/2017 ông làm biên nhận vay với số tiền 680.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất và thời hạn thanh toán đúng như đại diện nguyên đơn trình bày. Sau khi vay đến nay, ông chưa thanh toán được khoản tiền vốn và cũng không trả được khoản tiền lãi nào cho anh T, lý do chưa trả được là do hoàn cảnh kinh tế gia đình đang gặp khó khăn.

Ông V xác định khoản nợ ông vay của anh T là nợ riêng của ông, ông vay mục đích để làm ăn cá nhân, bà D không biết khoản nợ này. Nay ông V đồng ý và tự có trách nhiệm thanh toán lại cho anh T số tiền vốn và tiền lãi như anh T yêu cầu là 856.092.800 đồng.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Trần Mỹ D nhưng bà D đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Mỹ D vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bà D, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung quan hệ pháp luật các đương sự tranh chấp được xác định là hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: Ngày 04/7/2017 ông V có làm giấy vay tiền anh T 680.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán là thực tế có thật, đều này đã được đại diện nguyên đơn và bị đơn cùng thừa nhận.

Tại thời điểm vay ngày 04/7/2017 thì ông V với bà D là vợ chồng, cùng sống chung với nhau, và theo giấy vay tiền cũng thể hiện nội dung mục đích vay là để xây dựng nhà ở. Như vậy thấy rằng, việc ông V vay tiền của anh T vào ngày 04/7/2017 thì bà D phải biết, và xác định đây là khoản nợ chung của vợ chồng ông V với bà D. Việc ông V cho rằng khoản tiền vay anh T là nợ riêng của ông, ông vay để làm ăn cá nhân, bà D không biết khoản nợ này là không có cơ sở.

Như đã phân tích nhận định trên, xác định đây là nợ chung của ông V với bà D, vì vậy anh T yêu cầu ông V với bà D có nghĩa vụ liên đới thanh toán lại cho anh T số tiền vốn vay 680.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông V và bà D phải trả lãi suất đối với khoản tiền vốn vay, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa cả đại diện của nguyên đơn và bị đơn đều xác định khi vay có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, tính từ khi vay đến nay ông V và bà D chưa trả khoản tiền lãi nào cho anh T. Tại phiên tòa ông V yêu cầu không tính lãi, ngược lại đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý đồng thời có điều chỉnh hạ mức lãi suất, yêu

cầu áp dụng mức lãi suất 1,66%/tháng. Xét việc nguyên đơn điều chỉnh mức lãi suất là có lợi cho ông V và bà D, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Số tiền lãi ông V và bà D có nghĩa vụ trả cho anh T cụ thể là 176.092.800 đồng (Tiền vốn 680.000.000 đồng x mức lãi suất 1,66%/tháng x 15 tháng 18 ngày).

Như vậy tổng số tiền vốn và tiền lãi ông V và bà D có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho anh T là 856.092.800 đồng (Tiền vốn 680.000.000 đồng + Tiền lãi 176.092.800 đồng).

[5] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, vì vậy anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông V và bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phan Hoài T.

Buộc ông Phan Văn V và bà Trần Mỹ D có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho anh Phan Hoài T tổng số tiền 856.092.800 đồng (Tám trăm năm mươi sáu triệu không trăm chín mươi hai nghìn tám trăm đồng).

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phan Văn V và bà Trần Mỹ D không tự nguyện thi hành xong, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Phan Hoài T không phải chịu, ngày 18/5/2018 anh T đã dự nộp 17.948.000 đồng theo biên lai thu số 0002426 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được nhận lại.

Ông Phan Văn V và bà Trần Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 37.682.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Mỹ D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Việt Trung